

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Phan Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Võ Chí K, sinh năm 1974,

Địa chỉ: 434D ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: 163/1D đường T, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
(vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt)

2- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1977,

Địa chỉ: 161A ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021, bản tự khai ngày 13/9/2021 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Võ Chí K trình bày:

Ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã B (nay là thành phố B) tỉnh Bến Tre vào năm 2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ

chồng phát sinh từ đầu năm 2017, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù ông K và bà T đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng ông K đã không còn sống chung từ tháng 11/2020 đến nay. Nay ông K xác định không còn tình cảm với bà T nên ông K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông K được ly hôn với bà Phạm Thị Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 03/11/2004, ông K yêu cầu bà T nuôi con chung và ông K đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông K và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K khai vợ chồng ông không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, ông K không sắp xếp được thời gian đến Tòa án được nên ông K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông K, ông K cam kết không khiếu nại gì về sau.

Theo bản tự khai ngày 08/7/2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Bà Phạm Thị Thanh T và ông Võ Chí K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã B(nay là thành phố B) tỉnh Bến Tre vào năm 2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng từ đầu năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng bà đã không còn sống chung khoảng 08 tháng nay. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông K nên bà T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 03/11/2004, bà T đồng ý nuôi con chung và đồng ý ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà T và ông K tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T khai vợ chồng bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, bà T không sắp xếp để đến Tòa án được nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà T, bà T cam kết không khiếu nại gì về sau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Chí K; về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 03/11/2004, giao cháu Thanh H cho bà T nuôi dưỡng và ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Chí K yêu cầu ly hôn với bà T, bà T có nơi cư trú tại xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông K, bà T theo quy định tại Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông K và bà T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông K và bà T sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông K và bà T đã không còn sống chung từ tháng 11/2020 đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông K và bà T thực tế có xảy ra và đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của ông K đối với bà T phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông K và bà T có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 03/11/2004, hiện cháu H đang sống chung với bà T, bà T chăm sóc nuôi dưỡng tốt, mặc khác cháu H có nguyện vọng sống chung với bà T nên việc ông K đồng ý để cho bà T nuôi con chung là phù hợp. Bà T yêu cầu ông K cấp dưỡng

nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, đồng thời ông K cũng đồng ý nên ghi nhận việc ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Ông K và bà T tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông K và bà T đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Chí K đối với bà Phạm Thị Thanh T. Ông Võ Chí K được ly hôn với bà Phạm Thị Thanh T. Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Thanh H, sinh ngày 03/11/2004 cho bà Phạm Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Võ Chí K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Thanh H đủ 18 tuổi.

Ông Võ Chí K được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Ông Võ Chí K và bà Phạm Thị Thanh T đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Võ Chí K phải nộp, án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Võ Chí K phải nộp. Tổng cộng ông K phải nộp 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005408 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Võ Chí K còn phải tiếp tục nộp án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Ông Võ Chí K, bà Phạm Thị Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND P, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Trình